

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 05 Trung tâm y tế huyện, tỉnh Thanh Hóa; Hạng mục: Trung tâm y tế huyện Hà Trung, Hoàng Hóa, Triệu Sơn, Yên Định, Thiệu Hóa của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 310/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2022 của về chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 05 Trung tâm y tế huyện, tỉnh Thanh Hóa” của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 341/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2022 về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án trên của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét Văn bản số 1457/STNMT-BVMT ngày 27 tháng 2 năm 2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 05 Trung tâm y tế huyện, tỉnh Thanh Hóa; Hạng mục: Trung tâm y tế huyện Hà Trung, Hoàng Hóa, Triệu Sơn, Yên Định, Thiệu Hóa của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 216/Tr-STNMT ngày 22/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 05 Trung tâm y tế

huyện, tỉnh Thanh Hóa; Hạng mục: Trung tâm y tế huyện Hà Trung, Hoàng Hóa, Triệu Sơn, Yên Định, Thiệu Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 05 Trung tâm y tế huyện, tỉnh Thanh Hóa; Hạng mục: Trung tâm y tế huyện Hà Trung, Hoàng Hóa, Triệu Sơn, Yên Định, Thiệu Hóa của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Y tế; Chủ tịch UBND các huyện: Hà Trung, Hoàng Hóa, Triệu Sơn, Yên Định, Thiệu Hóa, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND các xã Yên Sơn, Hoàng Đức; thị trấn Triệu Sơn; thị trấn Quán Lào, thị trấn Thiệu Hóa (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 05 Trung tâm y tế
huyện, tỉnh Thanh Hóa; Hạng mục: Trung tâm y tế huyện Hà Trung,
Hoàng Hóa, Triệu Sơn, Yên Định, Thiệu Hóa của Ban quản lý dự án đầu
tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 05 Trung tâm y tế huyện, tỉnh Thanh Hóa. Hạng mục: Trung tâm y tế huyện Hà Trung, Hoàng Hóa, Triệu Sơn, Yên Định, Thiệu Hóa.

- Địa điểm thực hiện:

+ Trung tâm y tế huyện Hà Trung tại thôn Phú Nham, xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;

+ Trung tâm y tế huyện Hoàng Hóa tại xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Trung tâm y tế huyện Thiệu Hóa tại tiểu khu Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Trung tâm y tế huyện Triệu Sơn tại phố Tân Minh, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Trung tâm y tế huyện Yên Định tại khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ dự án đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

+ Người đại diện: Ông Nguyễn Thanh Tú; Chức vụ: Phó Giám đốc

+ Địa chỉ: 272 Lê Thánh Tông, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, Thanh Hoá.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Dự án Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 05 Trung tâm y tế huyện, tỉnh Thanh Hóa. Hạng mục: Trung tâm y tế huyện Hà Trung, Hoàng Hóa, Triệu Sơn, Yên Định, Thiệu Hóa, cụ thể như sau:

- Trung tâm y tế huyện Hà Trung thực hiện xây dựng trên phạm vi khu đất mới có diện tích là 3.914,27 m²

- Trung tâm y tế huyện Hoàng Hóa thực hiện xây dựng trên phạm vi khu đất hiện có và một phần mở rộng, diện tích là 2.440,71 m²,

- Trung tâm y tế huyện Thiệu Hóa thực hiện xây dựng trên phạm vi khu đất mới, diện tích là 4.100m²

- Trung tâm y tế huyện Triệu Sơn thực hiện xây dựng trên phạm vi khu đất hiện có, diện tích là 3.025m².

- Trung tâm y tế huyện Yên Định thực hiện xây dựng trên phạm vi khu đất mới, diện tích là 2.590,4m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục của dự án bao gồm:

+ Xây dựng khối khoa phòng chuyên môn, nghiệp vụ Trung tâm y tế các huyện Hà Trung, Thiệu Hóa, Yên Định, gồm: 03 phòng (hành chính tổng hợp; Phòng Truyền thông Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Phòng Khám đa khoa); 04 khoa (Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV-AIDS; Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm – Y tế công cộng và Dinh dưỡng; Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Khoa Cận lâm sàng); 01 cơ sở điều trị Methadone. Quy mô công trình từ 03-04 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng mỗi đơn vị khoảng 2130m².

+ Trung tâm y tế huyện Hoằng Hóa: Cải tạo hạng mục nhà khám chữa bệnh và đầu tư xây dựng mới khối khoa phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo điều kiện làm việc theo các tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế.

+ Trung tâm y tế huyện Triệu Sơn: Cải tạo hạng mục nhà hội trường, khối hành chính nhà A4 và đầu tư xây dựng mới khối khoa phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo điều kiện làm việc theo các tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

+ Xây dựng khối phụ trợ của 05 Trung tâm y tế huyện: Hà Trung, Hoằng Hóa, Thiệu Hóa, Triệu Sơn, Yên Định gồm: Nhà bảo vệ 01 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng 10m²; Nhà để xe ô tô 01 tầng phục vụ cho 03 xe, tổng diện tích sàn xây dựng 75m²; Nhà để xe máy cho cán bộ, nhân viên và bệnh nhân 01 tầng diện tích 200m²; hạ tầng kỹ thuật; bể nước sinh hoạt kết hợp với phòng cháy chữa cháy, trạm bơm, bể xử lý nước thải; sân đường cây xanh, công tường rào.

+ Mua sắm bổ sung một số trang thiết bị y tế thiết yếu đáp ứng yêu cầu hoạt động của Trung tâm y tế các huyện: Hà Trung, Hoằng Hóa, Thiệu Hóa, Triệu Sơn, Yên Định.

- Hoạt động của dự án: Dịch vụ phòng bệnh, khám chữa bệnh cho người dân.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Xây dựng dự án phải chiếm dụng tổng 10.604,67 m² đất lúa. Trong đó gồm: Trung tâm y tế huyện Hà Trung là 3.914,27 m²; Trung tâm y tế huyện Thiệu Hóa là 4.100m²; Trung tâm y tế huyện Yên Định là 2.590,4m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục và lắp đặt máy móc, thiết bị của dự án phát sinh bụi và khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, tiếng ồn và độ rung, ... tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Hoạt động sơ cứu, cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; Hoạt động tiêm chủng phòng bệnh; Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản; Thực hiện các xét nghiệm, ... tác động đến sức khỏe con người và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn xây dựng

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Quy mô của nước thải phát sinh trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án tại khu vực các công trường thi công:

TT	Các dạng nước thải	Lưu lượng (m ³ /ngày)				
		TTYT huyện Hà Trung	TTYT huyện Hoàng Hóa	TTYT huyện Thiệu Hóa	TTYT huyện Triệu Sơn	TTYT huyện Yên Định
1	Nước thải sinh hoạt công nhân	1,8	1,8	1,8	1,8	1,8
-	Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân	0,9	0,9	0,9	0,9	0,9
-	Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện)	0,9	0,9	0,9	0,9	0,9
2	Nước thải xây dựng	2,6	2,6	2,6	2,6	2,6
3	Nước thải phát sinh từ hoạt động của Trung tâm y tế	-	8,0	-	8,0	-
-	Nước thải sinh hoạt	-	5,6	-	5,6	-
-	Nước thải y tế	-	2,4	-	2,4	-
4	Nước mưa chảy tràn	14,47 (l/s)	9,02 (l/s)	15,47 (l/s)	11,18 (l/s)	16,63 (l/s)

Trong đó:

- *Nước thải sinh hoạt, y tế*: Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- *Nước thải xây dựng*: Gồm nước thải rửa thiết bị thi công hạng mục công trình, nước rửa bánh, lốp xe thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào đắp, san ủi, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, trút đổ nguyên vật liệu, thi công các công trình... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂,...

3.1.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn, chất thải nguy hại:

Chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh tại các trung tâm y tế huyện trong giai đoạn triển khai xây dựng có khối lượng dự kiến như sau:

TT	Thành phần	Khối lượng (kg/ngày.đêm)				
		TTYT huyện Hà Trung	TTYT huyện Hoàng Hóa	TTYT huyện Thiệu Hóa	TTYT huyện Triệu Sơn	TTYT huyện Yên Định
1	Chất thải rắn sinh hoạt	21,0	51,0	21,0	51,0	21,0
2	Chất thải rắn y tế nguy hại	-	3,0	-	3,0	-
3	Chất thải rắn xây dựng					
-	Thực vật phát quang	1.960	-	2.090	-	2.250
-	Đất, đá rơi vãi,...	2,25	2,25	2,25	2,25	2,25
4	Chất thải nguy hại	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0

Trong đó:

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Thành phần chủ yếu là nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- *Chất thải rắn y tế nguy hại* phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện Hoàng Hóa và Triệu Sơn. Thành phần chất thải chủ yếu là chất thải y tế lây nhiễm, chất thải giải phẫu, chất thải y tế sắc nhọn...

- *Chất thải rắn xây dựng* :

+ Thực vật phát quang;

+ Đất, đá rơi vãi,... tại công trường thi công xây dựng và khu vực tập kết nguyên vật liệu tổng cộng.

- *Chất thải nguy hại*: Chất thải nguy hại dạng rắn: Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, ắc quy, nhựa....

3.1.4. Nguồn phát sinh và mức độ của tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

3.1.5. Các tác động khác:

- Tai nạn lao động: Sự cố tai nạn lao động có thể xảy ra bất ngờ trong nhiều tình huống khác nhau trong quá trình triển khai thi công dự án.

- Sự cố do cháy nổ: Sự cố cháy nổ có thể xảy ra do sự thiếu an toàn về hệ thống cấp điện tạm thời, việc bất cẩn do sử dụng lửa của công nhân xây dựng gây nên các thiệt hại về người và tài sản.

- Tai nạn giao thông, hư hỏng các tuyến đường giao thông: Trong quá trình thi công vận chuyển nguyên vật liệu trong thời gian dài khiến chất lượng

các tuyến đường bị giảm sút và gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông trên tuyến đường phương tiện đi qua.

- Sự cố ngộ độc thực phẩm, lây lan dịch bệnh: Hiện nay có nhiều dịch bệnh mới phát sinh và lây nhiễm nhanh trong cộng đồng, đặc biệt là các bệnh về đường hô hấp COVID 19, cúm A, đậu mùa khỉ, sốt xuất huyết.... Các dịch bệnh có thể phát sinh do người mang mầm bệnh tiếp xúc với người khỏe mạnh và lây nhiễm mầm bệnh qua môi trường không khí.

- Tác động do lấy đất lúa: Việc lấy đất lúa làm thay đổi cảnh quan, hệ sinh thái khu vực, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng không lớn.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải phát sinh tại các Trung tâm y tế huyện như sau:

TT	Thành phần dùng nước	Lưu lượng (m ³ /ngày.đêm)				
		TTYT huyện Hà Trung	TTYT huyện Hoàng Hóa	TTYT huyện Thiệu Hóa	TTYT huyện Triệu Sơn	TTYT huyện Yên Định
	Nước thải	5,53	6,17	5,61	6,01	5,93
-	Nước thải sinh hoạt	3,87	4,32	3,93	4,21	4,15
-	Nước thải y tế	1,66	1,85	1,68	1,80	1,78

- Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform, ...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động chuyên môn khám chữa bệnh của trung tâm y tế; mùi hôi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần chủ yếu: Bụi, NO₂, SO₂, CO, ...

3.2.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn phát sinh tại các Trung tâm y tế huyện khối lượng dự kiến như sau:

TT	Thành phần	Khối lượng (kg/ngày.đêm)				
		TTYT huyện Hà Trung	TTYT huyện Hoàng Hóa	TTYT huyện Thiệu Hóa	TTYT huyện Triệu Sơn	TTYT huyện Yên Định
	Chất thải rắn	125,0	139,0	128,0	135,0	132,0
-	Chất thải rắn sinh hoạt	112,5	125,1	115,2	121,5	118,8
-	Chất thải y tế thông thường	12,5	13,9	12,8	13,5	13,2

Trong đó:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: bao gồm túi nilon, giấy, báo, tài liệu, vật liệu đóng gói, thùng carton, túi nilon, túi đựng phim,...

+ Chất thải y tế thông thường bao gồm: Chai lọ truyền dịch bằng nhựa, thủy tinh, chai huyết thanh, các vật liệu nhựa...

3.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại phát sinh tại các Trung tâm y tế huyện khối lượng dự kiến như sau:

TT	Thành phần	Khối lượng (kg/ngày.đêm)				
		TTYT huyện Hà Trung	TTYT huyện Hoàng Hóa	TTYT huyện Thiệu Hóa	TTYT huyện Triệu Sơn	TTYT huyện Yên Định
	Chất thải nguy hại	10,0	16,0	12,0	15,0	13,0
-	Chất thải y tế lây nhiễm	9,8	15,68	11,76	14,7	12,74
-	Chất thải nguy hại không lây nhiễm	0,2	0,32	0,24	0,3	0,26

Trong đó:

- Chất thải y tế lây nhiễm gồm:

+ Chất thải y tế lây nhiễm sắc nhọn bao gồm: bơm kim tiêm, các ống tiêm, lưỡi dao mổ và các vật sắc nhọn khác sử dụng trong các loại hoạt động y tế...;

+ Chất thải y tế lây nhiễm không sắc nhọn gồm: dụng cụ đựng, dính mẫu bệnh phẩm,...

+ Chất thải giải phẫu gồm: các mô bệnh phẩm phát sinh từ các phòng phẫu thuật, thủ thuật; nhau thai...

- Chất thải nguy hại không lây nhiễm gồm:

+ Hóa chất thải bỏ; dược phẩm thải bỏ, bị hỏng; Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng quá hạn, kém phẩm chất không còn khả năng sử dụng.

+ Chất thải nguy hại khác: Bóng đèn neon bị hỏng, pin, ắc quy...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư :

4.1. Giai đoạn xây dựng

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân tại mỗi Trung tâm: đào 01 hố lắng có thể tích 4,0 m³ (kích thước 2 x2x1m, lót vải

địa kỹ thuật HDPE) tại lán trại công nhân, để thu gom lắng và loại bỏ chất rắn lơ lửng, rác thải phát sinh... trước khi thải ra mương thoát nước khu vực.

- Đối với nước thải từ quá trình ăn uống: được dẫn về hố lắng có thể tích $4,0 \text{ m}^3$ (cùng với nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân). Đối với váng dầu mỡ: Được đơn vị thi công thuê đơn vị có chức năng hút và vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất 01 tháng/lần.

- Đối với nước thải từ quá trình vệ sinh: Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động tại khu lán trại để thu gom nước thải từ quá trình vệ sinh của công nhân.

- Đối với nước thải từ hoạt động của Trung tâm y tế huyện Hoàng Hóa và Triệu Sơn được thu gom vào bể tự hoại hiện có của các tòa nhà.

b. Nước thải xây dựng:

- Nước thải rửa lốp bánh xe khi phương tiện vận chuyển rời công trường (Có lưu lượng $1,6 \text{ m}^3/\text{ngày}$) và nước thải vệ sinh dụng cụ thiết bị tại mỗi công trường được thu gom và xử lý tại hố lắng tạm $V = 4,0 \text{ m}^3$ cùng với nước rửa tay chân dẫn ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

c. Nước mưa chảy tràn:

- Tạo các tuyến mương thoát nước tạm thời trong khu vực thi công xây dựng các Trung tâm y tế, đấu nối với hiện trạng thoát nước trong khu vực.

- Vật liệu thi công xây dựng được tập kết theo khối lượng đủ sử dụng để tránh bị nước mưa cuốn trôi làm thất thoát vật liệu và ách tắc hệ thống thoát nước hiện có của trung tâm y tế.

4.1.2. Đối với xử lý khí thải

Đối với mỗi Trung tâm y tế:

- Trang bị bảo hộ lao động (như quần áo, giày, mũ, khẩu trang,...) cho công nhân thi công.

- Dùng xe xitéc $3,0 \text{ m}^3$, phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới xitéc. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Trong quá trình thi công tránh thi công đồng loạt máy móc, hạn chế thi công vào những giờ sinh hoạt của người dân.

- Thường xuyên quét dọn vật liệu rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển.

- Lắp dựng tường rào bằng tôn cao 2,5m bao xung quanh khu đất để hạn chế bụi phát tán ra khu vực xung quanh, đồng thời bảo vệ công trình.

- Các phương tiện xe, máy thi công được bảo dưỡng và đăng kiểm đúng quy định. Không được chở quá tải trọng, tốc độ vận chuyển đảm bảo theo quy định

- Người điều khiển phương tiện thực hiện đúng quy định về việc sử dụng còi xe, tốc độ trên các tuyến đường vận chuyển.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Tại các Trung tâm y tế: Trang bị thùng nhựa có thể tích $V = 60$ lít, có nắp đậy đặt tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom rác thải. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển đối với các vị trí xây dựng mới, thu gom cùng với chất thải của Trung tâm y tế hiện có đối với Trung tâm y tế huyện Hoàng Hóa và Triệu Sơn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng

- Đối với loại chất thải rắn như bao bì xi măng, bìa cattông, các mẫu sắt thừa,... được thu gom hàng ngày vào các bao bì đặt trong nhà kho chứa vật liệu, và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Đối với đất đào hố móng công trình, gạch đá rơi vãi: được tận dụng tôn nền các công trình tại dự án.

- Thường xuyên quét dọn vật liệu rơi vãi trên tuyến đường nhằm giảm thiểu các tác động do chất thải rơi vãi trong quá trình vận chuyển vật liệu.

- Chất thải rắn từ hoạt động của trung tâm y tế đang hoạt động (Trung tâm y tế huyện Hoàng Hóa, Trung tâm y tế huyện Triệu Sơn):

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

+ Đối với chất thải y tế thông thường (có thể tái chế): Hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi tái chế.

+ Đối với chất thải nguy hại khác: Hiện tại đang được lưu giữ trong thùng composite màu đen 240 lít và đặt tại phòng lưu trữ chất thải y tế nguy hại của Trung tâm y tế sau đó đưa về Bệnh viện đa khoa các huyện để vận chuyển đi xử lý.

4.1.5. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Các máy móc đưa vào sử dụng phải được kiểm tra và có giấy kiểm định chất lượng để hạn chế máy móc bị hư hỏng tại công trường.

- Trang bị các thùng chuyên dụng có thể tích 200 lít/thùng để thu gom chất thải nguy hại, bên ngoài thùng có dán biển cảnh báo nguy hại.

- Hợp đồng với các đơn vị có chức năng đưa đi xử lý như: Công ty cổ phần môi trường Nghi Sơn tại xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia hoặc Công ty Cổ phần Môi trường Việt Thảo tại KCN Bim Sơn, thị xã Bim Sơn đưa đi xử lý sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng dự án.

4.1.6. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Phương tiện sử dụng không chở vượt quá giới hạn quy định. Tắt máy khi không cần thiết và tránh những hành động gây ồn khi đang điều khiển phương tiện. Phương tiện vận chuyển giảm tốc độ khi di chuyển qua các khu dân cư, các điểm giao trên tuyến.

- Không sử dụng các máy móc thi công đã quá cũ vì chúng gây ra ô nhiễm tiếng ồn rất lớn.

- Bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị giảm thanh của các máy móc gây ra tiếng ồn cao như máy khoan, máy xúc, máy ủi, xe lu...

- Áp dụng công nghệ thi công hiện đại giảm tối đa rung động tránh ảnh hưởng tới người dân và các công trình hai bên tuyến. Kiểm tra mức độ ồn rung trong quá trình xây dựng để đặt ra lịch thi công phù hợp để mức tiếng ồn và rung động đạt tiêu chuẩn cho phép.

- Tổ chức lao động hợp lý, nhằm tạo ra những khoảng nghỉ không tiếp xúc với rung động khoảng từ 20 – 30 phút và với thời gian tối đa cho một lần làm việc liên tục không quá 4h.

- Hạn chế các xe trọng tải lớn vận chuyển vật liệu vào ban đêm.

- Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ thiết bị thi công.

- Trang bị dụng cụ bảo hộ cá nhân cho công nhân làm việc tại những bộ phận gây ồn, rung cao như găng tay, mũ chụp tai hoặc nút chống ồn bằng chất dẻo. Thường xuyên nhắc nhở công nhân sử dụng dụng cụ bảo hộ lao động.

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải

a/ Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn

Nước mưa chảy tràn trên mái và trong khuôn viên Các Trung tâm y tế được thu gom bằng hệ thống mương rãnh thoát nước mưa xung quanh các khu nhà, sân đường nội. Trên hệ thống mương rãnh thoát nước mưa có bố trí các hố ga lắng cặn. Sau đó thoát ra hệ thống mương tiêu thoát nước chung của khu vực.

b/ Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt

Nước thải sinh hoạt tại các Trung tâm y tế được chia thành 02 dòng:

+ Dòng nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh phòng bệnh: Dòng nước thải này được thu gom qua song chắn rác về các hố gas để lắng cặn, sau đó theo đường ống nhựa PVC D160; D200 về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Trung tâm y tế để xử lý trước khi thải ra hệ thống mương tiêu thoát nước chung.

+ Dòng nước thải từ nhà vệ sinh: Dòng nước thải này sau khi thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn, sau đó theo hệ thống đường ống nhựa PVC D200 dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của các Trung tâm y tế trước khi thải vào môi trường tiếp nhận.

c/ Nước thải y tế tại các Trung tâm

- Nước thải y tế: được thu gom riêng bằng đường ống nhựa PVC D200 về các hố gas (bố trí tại các khu nhà phát sinh nước thải y tế), sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của trung tâm y tế để xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

- Nước thải vệ sinh nền sàn, thiết bị thu gom và lưu giữ chất thải: được thu gom riêng bằng đường ống nhựa PVC D200 về hệ thống xử lý nước thải tập trung của các Trung tâm y tế để xử lý.

- Sơ đồ công nghệ của hệ thống xử lý nước thải tập trung tại mỗi Trung tâm y tế huyện, công suất 10m³/ngày đêm:

Nước thải → Song chắn rác → Bể điều hòa → Ngăn yếm khí → Ngăn thiếu khí → Ngăn hiếu khí → Bể lắng lọc, khử trùng → Nguồn tiếp nhận (đạt QCVN 14:2008 (cột B), QCVN 28:2010/BTNMT (cột B)).

4.2.2. Về bụi, khí thải

- Quy định các phương tiện ra vào các Trung tâm y tế tắt máy và cấm bóp còi.
- Thường xuyên kiểm tra và định kỳ bảo dưỡng các xe của trung tâm y tế, không chở quá tải trọng quy định.
- Hàng ngày quét dọn vệ sinh tuyến đường nội bộ trong khuôn viên Trung tâm y tế.
- Trong khuôn viên Trung tâm y tế và khu vực cổng ra vào, xung quanh tường rào trung tâm y tế được trồng nhiều cây xanh, bồn hoa để tạo không khí thoáng mát.
- Định kỳ 01 tháng/lần, Trung tâm y tế sẽ thực hiện tổng vệ sinh, rửa nền sàn nhà bằng hóa chất sát khuẩn Cloramin B pha loãng 10%. Khối lượng hóa chất Cloramin B sử dụng sát khuẩn định kỳ là 3,0 kg/ngày.
- Thường xuyên nạo vét hệ thống thu gom, thoát nước thải để giảm thiểu mùi hôi.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường

Các Trung tâm y tế thực hiện quy trình phân loại và thu gom chất thải rắn ngay tại nguồn theo Thông tư số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của của Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế. Các loại chất thải sẽ được đựng trong các túi, thùng theo mã màu quy định.

- Vị trí đặt các thùng thu gom chất thải rắn:
 - + Tại hành lang mỗi tầng của mỗi khu nhà đặt các thùng nhựa 60 lít/thùng thu gom chất thải sinh hoạt và chất thải rắn sinh hoạt.
 - Vận chuyển chất thải về khu vực lưu giữ và xử lý: Chất thải rắn sau khi thu gom vào các túi, thùng sẽ được nhân viên dọn vệ sinh hàng ngày kéo xe thùng thu gom rác đưa về khu vực nhà lưu giữ chất thải của các Trung tâm y tế chờ đưa đi xử lý.
 - Khu vực lưu giữ chất thải:
 - + Khu nhà tập kết chất thải rắn sinh hoạt: Có hệ vi kèo thép, mái lợp tôn và có tường bao che, nền đổ bê tông xi măng. Trong khu nhà có các xe thu gom rác 0,5m³, thùng composite 120lít để lưu giữ rác thải.
 - Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Hợp đồng đơn vị có chức năng đưa đi xử lý theo quy định.
 - Đối với chất thải y tế thông thường (có thể tái chế): hợp đồng với đơn vị có chức năng tái chế.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Các Trung tâm y tế đã thực hiện quy trình phân loại và thu gom chất thải rắn nguy hại theo Thông tư số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của của Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Khu nhà lưu giữ chất thải nguy hại: Có mái che, tường bao quanh, nền lát gạch và được chia làm 03 phòng: Phòng lưu trữ rác thải tái chế; Phòng lưu trữ chất thải y tế lây nhiễm và phòng lưu giữ chất thải nguy hại. Tại các phòng lưu trữ rác thải đều có các thùng composite 120lit, để lưu giữ.

- Đối với chất thải y tế nguy hại: Các Trung tâm y tế quản lý bằng sổ ghi chép chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh; Sổ theo dõi xử lý các loại chất thải rắn y tế; Sổ giao chất thải với các cơ sở y tế bên ngoài;

+ Chất thải y tế lây nhiễm, sắc nhọn (kim tiêm, bệnh phẩm...): Được thu gom riêng vào các hộp nhựa màu vàng, đưa về khu lưu giữ. Hộp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý.

+ Chất thải nguy hại không lây nhiễm: Gồm hóa chất, dược phẩm thải bỏ (do quá hạn, kém chất lượng, thiết bị y tế bị hỏng, bóng đèn neon, pin, ắc quy... sẽ được thu gom riêng vào các thùng màu đen 240 lít để lưu giữ và hộp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý.

4.3. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

TT	Danh mục công trình xử lý môi trường tại các Trung tâm y tế	Đơn vị	Số lượng Đối với 01 TTYT huyện
1	Khu tập kết chất thải rắn-CTNH		
-	Thùng đựng CTR dung tích 5,0l	Hệ thống	01
-	Thùng đựng CTR dung tích 60l	Hệ thống	01
-	Xe đẩy rác bằng tay dung tích 0,5m ³ /xe	cái	02
-	Thùng đựng CTR dung tích 120l	Hệ thống	01
-	Thùng đựng CTR dung tích 120l	Hệ thống	01
2	Hệ thống xử lý nước thải tập trung 10 m³/ngày. đêm	HT	01

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác,

xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.